

Số: 3115/TCT-CS
V/v thuế GTGT đối với
hoạt động đại lý tàu biển.

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2009

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Quảng Ninh

Trà lời công văn số 1165/CT-TTr ngày 24/3/2009 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh hỏi về việc áp dụng chính sách thuế GTGT đối với hoạt động đại lý tàu biển trong quá trình thanh tra Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long, công văn số 226/DV-CV ngày 8/4/2009 của Công ty TNHH VIPCO Hạ Long, Tổng cục Thuế hướng dẫn áp dụng văn bản pháp luật như sau:

1. Căn cứ pháp lý

- Trước ngày Thông tư 32/2007/TT-BTC có hiệu lực thi hành:

Tại điểm 23 Mục II Phần A Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định: “Hàng hóa, dịch vụ cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế như: cung ứng nhiên liệu, nguyên vật liệu, phụ tùng, nước và các loại thực phẩm, suất ăn phục vụ hành khách, dịch vụ vệ sinh cho tàu biển, máy bay, tàu hoả quốc tế, bốc xếp hàng hóa xuất khẩu” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT:

Tại điểm 12 Mục I, Điểm 3.25 Mục II Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 hướng dẫn về thuế GTGT quy định:

“Đối với dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ môi giới, uỷ thác xuất nhập khẩu và dịch vụ khác hưởng tiền công hoặc tiền hoa hồng, giá tính thuế là tiền công hoặc tiền hoa hồng được hưởng chưa có thuế GTGT.”

“Đại lý tàu biển” thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%.

- Từ ngày Thông tư 32/2007/TT-BTC có hiệu lực thi hành

Tại điểm 1.23. d.1 Mục II Phần A Thông tư số 32/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT:

d- Hàng hoá, dịch vụ cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế là hàng hoá, dịch vụ do cơ sở kinh doanh tại Việt Nam bán trực tiếp cho các chủ phương tiện hoạt động vận tải quốc tế để sử dụng cho hoạt động vận tải quốc tế hoặc sử dụng trực tiếp cho phương tiện vận tải đó bao gồm:

d.1- Hàng hoá, dịch vụ cung ứng để sử dụng cho hoạt động vận tải quốc tế như suất ăn, nước uống, khăn, giấy vệ sinh; dịch vụ vệ sinh phương tiện vận tải; phao, dù cứu hộ; lai dắt tàu biển, dẫn đường hạ, cất cánh tàu bay; cầu cảng; còi buộc dây tàu biển; ống lồng tàu bay và một số hàng hoá, dịch vụ khác cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế.

d.2- Hàng hoá, dịch vụ cung cấp để đảm bảo hoạt động của phương tiện vận

tải quốc tế như xăng, dầu, sửa chữa, sơn, bảo dưỡng phương tiện vận tải và một số hàng hoá, dịch vụ khác cung ứng để đảm bảo hoạt động của phương tiện vận tải quốc tế, trừ các dịch vụ đăng kiểm, bảo hiểm, sửa chữa, sơn, bảo dưỡng cung ứng trực tiếp cho phương tiện vận tải thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc phương tiện vận tải do tổ chức, cá nhân Việt Nam thuê trần, thuê định hạn của tổ chức, cá nhân nước ngoài đều thuộc diện chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại phần B Thông tư này.”

Điểm 12 Mục I, Điểm 3.25 Mục II Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính quy định:

“Đối với dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ môi giới, ủy thác xuất nhập khẩu và dịch vụ khác hưởng tiền công hoặc tiền hoa hồng, giá tính thuế là tiền công hoặc tiền hoa hồng được hưởng chưa có thuế GTGT.”

“Đại lý tàu biển” thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%.

2. Căn cứ các quy định trên

Doanh nghiệp đại lý tàu biển cung cấp hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm 23 Mục II Phần A Thông tư 120/2003/TT-BTC và điểm 1.23.d Mục II Phần A Thông tư 32/2007/TT-BTC thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (trừ các dịch vụ đăng kiểm, bảo hiểm, sửa chữa, sơn, bảo dưỡng cung ứng trực tiếp cho phương tiện vận tải thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc phương tiện vận tải do tổ chức, cá nhân Việt Nam thuê trần, thuê định hạn của tổ chức, cá nhân nước ngoài đều thuộc diện chịu thuế GTGT kể từ khi Thông tư 32/2007/TT-BTC có hiệu lực thi hành).

Doanh nghiệp đại lý tàu biển cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ khác không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì phải kê khai nộp thuế theo thuế suất 10%.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Ban PC;
- Lưu: VT, CS (3b)✕

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương